

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/KDTM- PT.

Ngày 31/5/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: ông Hoàng Minh Thành và bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 88/2023/KTPT ngày 27/3/2023 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2022/KDTM- ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXX- PT ngày 17/04/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2023/QĐPT- KDTM ngày 26/04/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 298/2023/QĐPT - TNPT ngày 11/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần xây dựng sản xuất thương mại HT**

Trụ sở:, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Tạ Quang B, Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thiện P, sinh năm 1993 (địa chỉ số ..., quận Tây Hồ, TP Hà Nội). Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và đào tạo AN** (tên cũ Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ và thương mại TL)

Trụ sở: phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Trung, Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: ông Chu Văn T, sinh năm 1997 (địa chỉ liên hệ ... phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội). Ông T... có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng sản xuất thương mại HT (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 16/2/2016, nguyên đơn (bên A) và Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ và thương mại TL, nay đổi tên là Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và đào tạo AV

(bên B, sau đây gọi tắt là bị đơn) ký Hợp đồng dịch vụ số 01/2016/HĐDV (sau đây viết tắt là Hợp đồng dịch vụ số 01), với nội dung thỏa thuận chính:

- Điều 1: bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý nhận thực hiện hợp đồng trọn gói về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản “Dự án khai thác chế biến đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu xóm mới, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

- Điều 3: thời gian để hoàn thành và bàn giao giấy phép khai thác (mục 6 Điều II) cùng toàn bộ hồ sơ không quá 05 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

- Điều 6: điều khoản bồi thường là trong trường hợp hết thời gian thực hiện hợp đồng, nếu bên B không xin cấp được giấy phép khai thác khoáng sản thì bên B phải hoàn trả lại toàn bộ giá trị hợp đồng như đã ký kết và phải bồi thường thiệt hại theo mức phạt 25% giá trị hợp đồng cho bên A ngay lập tức, vô điều kiện.

Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về trách nhiệm của các bên, về kinh phí hợp đồng và phương thức thanh toán và về hiệu lực hợp đồng.

Thực hiện cam kết trong hợp đồng, nguyên đơn đã hoàn thành trách nhiệm của mình và đã chuyển kinh phí cho bị đơn số tiền là 700.000.000 đồng.

Tuy nhiên, cho đến nay và đã hết thời hạn như ghi nhận trong hợp đồng dịch vụ bị đơn vẫn không hoàn thành việc xin cấp giấy phép như cam kết trong hợp đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, gửi các thông báo yêu cầu bị đơn phải gấp, trao đổi tìm giải pháp thanh toán nợ cho nguyên đơn nhưng không được bị đơn hồi đáp, luôn lẩn tránh trách nhiệm theo cam kết tại hợp đồng gây tổn thất và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nguyên đơn.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả ngay toàn bộ khoản tiền gốc đã nhận của nguyên đơn là 700.000.000 đồng và tiền phạt theo cam kết tại hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa hai bên. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh ứng với thời gian chậm trả theo quy định pháp luật.

Bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày:

Về Hợp đồng dịch vụ số 01, ông Nguyễn Thành Trung xác nhận có ký tên, đóng dấu bị đơn tại trang cuối (trang 05), còn toàn bộ nội dung các trang từ 01 - 04 ông Trung không xác nhận do bản hợp đồng này không có đóng dấu giáp lai của bị đơn. Ông Trung cũng không thừa nhận bị đơn đã nhận của nguyên đơn số tiền 700.000.000 đồng như trình bày của nguyên đơn. Do đó, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 700.000.000 đồng và lãi chậm trả.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ về thông tin đăng ký doanh nghiệp của bị đơn và tài liệu, chứng từ về việc chuyển tiền của nguyên đơn.

Theo thông tin, tài liệu do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cung cấp thì bị đơn (tên cũ Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ và thương mại Thăng Long), mã số doanh nghiệp 0105228523, Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghep cấp lần đầu ngày 30/3/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/5/2016, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng từ ngày 16/3/2019 đến ngày 15/3/2020, đăng ký tạm ngừng lần tiếp theo từ ngày 05/4/2020 đến ngày 04/4/2021.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả ngay toàn bộ khoản tiền gốc đã nhận của nguyên đơn là 700.000.000 đồng, tiền bồi thường vi phạm hợp đồng 25% giá trị hợp đồng (1.295.420.000 đồng) : 323.855.000 đồng, tiền lãi chậm trả đối với số tiền 700.000.000 đồng tính từ ngày 17/6/2016 đến ngày 17/9/2022 theo lãi suất 10%/năm = 431.900.000 đồng.

Bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày: Hợp đồng dịch vụ số 01 có 05 trang nhưng chỉ có trang cuối đóng dấu của bị đơn, các trang còn lại không được đóng dấu giáp lai của bị đơn nên không đáng tin cậy. Bị đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, việc không thực hiện được việc xin Giấy phép khai thác mỏ do yếu tố bất khả kháng, thay đổi chủ trương của Nhà nước, bị đơn đã báo cho nguyên đơn biết việc này. Do đó, bị đơn không phải hoàn trả lại tiền cho bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 45/2022/KDTM- ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn;
2. Buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền là 700.000.000 đồng;
3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường hợp đồng là 323.855.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 431.900.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên nguyên đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày:

Nguyên đơn xin được thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể là trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng là 323.855.000 đồng và tiền lãi chậm trả 431.900.000 đồng nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và nguyên đơn đã kháng cáo một phần của Bản án về nội dung này.

Nguyên đơn xin được thay đổi về yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng số tiền 2.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.000.000 đồng.

Đại diện ủy quyền của bị đơn trình có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hợp đồng dịch vụ số 01 đã được Tòa án tuyên vô hiệu, do đó nguyên đơn không có căn cứ yêu cầu bị đơn phải trả 323.850.000 đồng khoản tiền bồi thường hợp đồng và 431.900.000 đồng tiền lãi chậm trả. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ và phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã được trình bày căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung kháng cáo và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng là 323.855.000 đồng và tiền lãi chậm trả 431.900.000 đồng nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và nguyên đơn đã kháng cáo một phần của Bản án về nội dung này.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn xin được thay đổi về yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng số tiền 2.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả đại diện hợp pháp của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hỏi được việc bị đơn có đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không. Tại văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày quan điểm về việc không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Theo quy định tại mục 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án quy định thì trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa phúc thẩm hoặc tại phiên tòa phúc thẩm và được bị đơn đồng ý thì các đương sự vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn vẫn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và án phí phúc thẩm do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn là hai doanh nghiệp, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dịch vụ nên là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại quận Hà Đông nên Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng là 323.855.000 đồng và tiền lãi chậm trả 431.900.000 đồng nhưng không được Tòa án sơ thẩm chấp nhận và nguyên đơn đã kháng cáo một phần của Bản án về nội dung này.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin được thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường hợp đồng số tiền 2.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hỏi được việc bị đơn có đồng ý với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không. Tại văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày quan điểm về việc không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm và nguyên đơn vẫn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 293, 294 và 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng sản xuất thương mại HT.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2022/KDTM- ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP Hà Nội.

3. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần xây dựng sản xuất thương mại HT phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng đã nộp theo Biên lai số 0011002 ngày 11/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

Hoàng Ngọc Thành